

Số: 68/2021/TT-BTC

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2021

**THÔNG TƯ****Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí trong lĩnh vực thú y nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19**

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 124/2020/QH14 ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Nghị quyết số 129/NQ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về Phiên họp thường kỳ tháng 8 năm 2020;

Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 10344/VPCP-KTTH ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc rà soát để giảm phí, lệ phí để tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí trong lĩnh vực thú y nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

**Điều 1. Mức thu một số khoản phí, lệ phí trong lĩnh vực thú y nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19**

1. Kể từ ngày 06 tháng 8 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021, mức thu một số khoản phí, lệ phí trong lĩnh vực thú y được quy định như sau:

| Số tt | Tên phí, lệ phí   | Mức thu   |
|-------|---|---|
| 1     | Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên | Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Mục I Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC |

| Số tt | Tên phí, lệ phí  | Mức thu   |
|-------|--|---|
|       | cạn; thủy sản nhập khẩu, quá cảnh, tạm nhập tái xuất (gồm kho ngoại quan), chuyển cửa khẩu | ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.       |
| 2     | Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y   | Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 2 Mục I Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC.  |
| 3     | Phí kiểm dịch động vật đối với hoạt động kiểm tra lâm sàng gia cầm                         | Bằng 50% mức thu phí quy định tại điểm 1.4 Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC. |

2. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 trở đi, mức thu các khoản phí, lệ phí trong Biểu nêu trên thực hiện theo quy định tại Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC.

## Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 8 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. Các nội dung về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; tổ chức thu phí, lệ phí; kê khai, nộp phí, lệ phí; quản lý, sử dụng phí, lệ phí và các nội dung khác liên quan không quy định tại Thông tư này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

### Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST5). 230b 4<sub>2</sub>

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Vũ Thị Mai